TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1980.

- Bị đơn: Anh Lường Hà T, sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị X và anh Lường Hà T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị X và anh Lường Hà T thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Chị Hoàng Thị X và anh Lường Hà T thỏa thuận giao con chung tên là Lường Hà T, sinh ngày 16/8/2006; Lường Hà D, sinh ngày 01/10/2013 *(các con khỏe mạnh phát triển bình thường)* cho chị X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của

các con). Đối với con chung Lường Thị Hà P, sinh ngày 22/02/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về vay nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Hoàng Thị X tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 08758 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Hoàng Thị X được hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Lường Hà T không phải chịu án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã Q;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Thúy